

UBND XÃ ĐỨC AN			CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM										Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
DANH SÁCH TRẺ NHẬN HỖ TRỢ ĂN TRƯA, HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026														
TRƯỜNG MẪN NON HƯỚNG DƯƠNG														
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2032 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của UBND xã)														
STT	Họ và tên trẻ	Lớp	Ngày tháng năm			Họ và tên bố hoặc mẹ	Số tháng được hưởng	Số tiền được hỗ trợ	Tổng tiền được hưởng	Đối tượng	Số thứ tự danh sách hộ nghèo, cận nghèo			
			Ngày	tháng	năm									
A	DANH SÁCH TRẺ NHẬN HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/ND-CP (Tháng 9, 10 năm 2025)													
I	Trẻ em mẫu giáo 3 tuổi													
1	Điêu Minh Lịch	Mầm 1	25	1	2022	Thị Trang	2	160,000	320,000	ĐBKK				
2	Thị Thanh Lam	Mầm 1	21	2	2022	Thị Nguy	2	160,000	320,000	ĐBKK				
3	Thị Thanh Nhâ	Mầm 1	22	12	2022	Thị Ni A	2	160,000	320,000	ĐBKK				
4	Y Chéc Bulu	Mầm 1	18	9	2022	Thị Liép	2	160,000	320,000	ĐBKK				
5	Thị Tuệ Nhi	Mầm 1	12	10	2022	Thị Xuân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
6	H Niên	Mầm 1	6	10	2022	H Wik	2	160,000	320,000	ĐBKK				
7	Thị Hồng Nhi	Mầm 1	6	8	2022	Thị Diêm	2	160,000	320,000	ĐBKK				
8	Lô Hà Anh Thư	Mầm 2	22	2	2022	Thị Vop	2	160,000	320,000	Cận nghèo	24			
9	Thị Tô Uyên	Mầm 2	14	9	2022	Điêu Toan	2	160,000	320,000	Hộ Nghèo	19			
10	Thị Nguyệt Ánh	Mầm 2	14	1	2022	Thị Lê	2	160,000	320,000	ĐBKK				
11	Thị Ngọc Châu	Mầm 2	4	3	2022	Thị Ngân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
12	Thị Hải Anh	Mầm 2	13	7	2022	Thị Thịnh	2	160,000	320,000	ĐBKK				
13	Thị Hạnh	Mầm 2	24	4	2022	Thị Hương	2	160,000	320,000	ĐBKK				
14	Điêu Phước Thiên	Mầm 2	13	8	2022	Thị Viên	2	160,000	320,000	ĐBKK				
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	Mầm Đăk Kual 5	28	3	2022	Y Kôn BKRông	2	160,000	320,000	HN	202			
16	Lý Hoàng Anh Tú	Mầm Đăk Kual 5	24	3	2022	Hoàng Mùi Nghim	2	160,000	320,000	CN	7			
Tổng Cộng I									5,120,000					
II	Trẻ em mẫu giáo 4 tuổi													
1	Điêu Thị Đình Nhâ	Chối 1		01	2021	Đình Thị Kinh	2	160,000	320,000	Hộ Nghèo	6			
2	Điêu Hoàng Mạnh	Chối 1	08	11	2021	Thị Phương	2	160,000	320,000	ĐBKK				
3	Y Phước	Chối 1	15	1	2021	Thị Hương	2	160,000	320,000	ĐBKK				
4	Triệu Gia Nghĩa	Chối 1	29	11	2021	Triệu Minh Trang	2	160,000	320,000	ĐBKK				
5	Triệu Nghĩa Trung	Chối 1	29	11	2021	Triệu Minh Trang	2	160,000	320,000	ĐBKK				
6	Điêu Thị Minh Khuê	Chối 1	29	12	2021	Thị Hoi	2	160,000	320,000	ĐBKK				
7	Lũ Thị Tuyết Linh	Chối 2	2	1	2021	Lũ Mạnh Phúc	2	160,000	320,000	Hộ Nghèo	285			
8	Điêu Mạnh	Chối 2	29	1	2021	Điêu Huân	2	160,000	320,000	Hộ Nghèo	39			
9	Điêu Duy	Chối 2	31	1	2021	Thị Diết	2	160,000	320,000	ĐBKK				
10	Thị Trâm	Chối 2	15	8	2021	Thị Thảo	2	160,000	320,000	ĐBKK				
11	Lê Vũ Gia Hưng	Chối 2	06	11	2021	Lê Văn Tèo	2	160,000	320,000	ĐBKK				
12	Thị Như Ý	Chối 2	11	9	2021	Điêu Trung	2	160,000	320,000	ĐBKK				
13	Điêu Gia kiệt Rlayang	Chối 2	3	12	2021	Thị Huệ	2	160,000	320,000	ĐBKK				
14	Y Phra Jóc Ju	Chối 2	27	10	2021	Thị Hem	2	160,000	320,000	ĐBKK				
15	Điêu Phúc Duy	Chối 2	16	6	2021	Thị Trưc	2	160,000	320,000	ĐBKK				
16	Điêu Hoàng Hưng	Chối 2	22	12	2021	Thị Huê	2	160,000	320,000	ĐBKK				
17	Điêu Dũng	Chối 2	31	1	2021	Thị Diết	2	160,000	320,000	ĐBKK				
18	Thị Ngân	Chối 2	18	10	2021	Thị Kiều	2	160,000	320,000	ĐBKK				
19	Điêu - Nghiêm	Chối 3	31	5	2021	H- Dờ	2	160,000	320,000	Hộ nghèo	113			
20	Triệu Quốc Mạnh	Chối 3	29	10	2021	H Nhiên Siu	2	160,000	320,000	Hộ nghèo	17			
21	Điêu Thị Hương	Chối 3	12	11	2021	Điêu Phú	2	160,000	320,000	Hộ nghèo	30			
22	Phan Bảo Trần	Chối 3	21	6	2021	Nguyễn Chí Tâm	2	160,000	320,000	ĐBKK				
23	H - Thị Lau Ren	Chối 3	28	12	2021	Điêu Quân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
24	Điêu Gia Minh	Chối 3	24	4	2021	Điêu Hoang	2	160,000	320,000	ĐBKK				
25	Thị Hải Yến	Chối 3	12	4	2021	Thị Ngâm	2	160,000	320,000	ĐBKK				
26	Hồ Ngọc Bảo Ái	Chối 3	27	6	2021	Võ Thị Trang	2	160,000	320,000	ĐBKK				
27	Hà Đức Kiên	Chối 3	30	8	2021	Thị Hâm	2	160,000	320,000	ĐBKK				
28	Thị Hồng Lam	Chối 3	24	7	2021	Điêu Thìn	2	160,000	320,000	ĐBKK				
29	Vì Gia Hưng	Chối 3	19	9	2021	Thị Mân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
30	Điêu Sy Kha Alusa	Chối 3	2	1	2021	Điêu Thuyết	2	160,000	320,000	ĐBKK				
31	Lương Vũ Đan	Chối 3	15	5	2021	Thị Bán	2	160,000	320,000	ĐBKK				
Tổng Cộng II									9,920,000					
III	Trẻ em mẫu giáo 5 tuổi													
1	Điêu Nô Ti Ô	Lá 1	28	1	2020	Điêu NTRÊ	2	160,000	320,000	HN	10			
2	Vô Diêu Minh Khôi	Lá 1	28	4	2020	Thị Bén	2	160,000	320,000	HN	29			
3	Điêu Thị Bảo Anh	Lá 1	20	3	2020	H In Bya	2	160,000	320,000	ĐBKK				
4	H - Hoa	Lá 1	18	6	2020	Điêu MBLem	2	160,000	320,000	ĐBKK				
5	Đào Thị Chi Mai	Lá 1	4	4	2020	Đào Văn Huy	2	160,000	320,000	ĐBKK				
6	Vì Le Wi	Lá 1	10	3	2020	Thị Đen	2	160,000	320,000	ĐBKK				
7	Y Kiên	Lá 1	15	10	2020	Y Tuyền	2	160,000	320,000	ĐBKK				
8	Điêu Thanh Thiểu	Lá 1	2	10	2020	Thị Nhân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
9	Điêu Đăng Khôi	Lá 1	27	6	2020	Thị Duyên	2	160,000	320,000	ĐBKK				
10	Thị Uyên Nhi Rlayng	Lá 1	29	12	2020	Thị Tươi	2	160,000	320,000	ĐBKK				
11	Hoàng Thị Bảo Trâm	Lá 1	9	12	2020	Hoàng Thị Thu Lan	2	160,000	320,000	ĐBKK				
12	Y Gia Khoát	Lá 1	6	6	2020	Y Thái	2	160,000	320,000	ĐBKK				
13	Y Thiên Tín	Lá 2	15	4	2020	Y Phi	2	160,000	320,000	ĐBKK				
14	Điêu Sy Kha Alusa	Lá 2	2	1	2020	Điêu Thuyết	2	160,000	320,000	ĐBKK				
15	Lương Vũ Đan	Lá 2	15	5	2020	Thị Bán	2	160,000	320,000	ĐBKK				
16	H Thị Huyền	Lá 2	8	2	2020	H - Dụy	2	160,000	320,000	ĐBKK				
17	Điêu Thiện Nhân Niê	Lá 2	15	4	2020	Điêu Thán	2	160,000	320,000	ĐBKK				
18	Thị Tô Quyên	Lá 2	14	11	2020	Điêu Rô Nôi	2	160,000	320,000	ĐBKK				
19	Điêu Đình Thúc	Lá 2	6	1	2020	Thị Niê	2	160,000	320,000	ĐBKK				
20	Phạm Văn Duy Tiến	Lá 2	21	9	2020	Thị Mư	2	160,000	320,000	ĐBKK				
21	Điêu Trần	Lá 2	14	5	2020	Phan Tùng	2	160,000	320,000	ĐBKK				
22	H Siu	Lá 2	29	9	2020	Điêu Noa	2	160,000	320,000	ĐBKK				
23	Thị Trơ	Lá 2	16	7	2020	Điêu N' Khé	2	160,000	320,000	ĐBKK				
24	H Doanh	Lá 3	16	6	2020	Điêu Miết	2	160,000	320,000	Cận nghèo	18			
25	Thị H- Gìn Niê	Lá 3	13	3	2020	Y Siêng Niê	2	160,000	320,000	Cận nghèo	47			
26	Điêu Thị An Nhiên	Lá 3	5	10	2020	Thị Lik	2	160,000	320,000	Cận nghèo	26			
27	Điêu Minh Khánh	Lá 3	20	11	2020	Thị Huyền	2	160,000	320,000	ĐBKK				
28	Đoàn Đức Toàn	Lá 3	23	10	2020	Đoàn Xuân Hữu	2	160,000	320,000	ĐBKK				
29	Thị Thủy Nga	Lá 3	29	1	2020	Thị Thu	2	160,000	320,000	ĐBKK				
30	Thị Ngọc Anh	Lá 3	26	5	2020	Thị Thor	2	160,000	320,000	ĐBKK				
31	Điêu Hương	Lá 3	6	10	2020	Thị Gái	2	160,000	320,000	ĐBKK				
32	Điêu Ya Hoo Morgan	Lá 3	12	5	2020	H - Thuyền	2	160,000	320,000	ĐBKK				
33	Lê Khắc Trọng Hiếu	Lá 3	18	4	2020	Thị Bán	2	160,000	320,000	ĐBKK				
34	Lê Thị Thu Thảo	Lá 3	21	3	2020	Lê Xuân Thảo	2	160,000	320,000	ĐBKK				
35	H' Ngọc Bon Ut	Lá 3	23	6	2020	H' Bê	2	160,000	320,000	Cận nghèo	27			
36	Thị Nhuyết	Lá 4	30	10	2020	Điêu N' Khiên	2	160,000	320,000	Hộ nghèo	57			
37	Điêu Minh Quyết	Lá 4	2	8	2020	Thị Chử	2	160,000	320,000	Hộ nghèo	13			
38	Y' Chung Buir	Lá 4	20	10	2020	Y' Biết	2	160,000	320,000	Cận nghèo	7			
39	Điêu Gia Phú	Lá 4	5	1	2020	Thị Hán	2	160,000	320,000	ĐBKK				
40	Vì Tiểu Vy	Lá 4	22	1	2020	Thị Mân	2	160,000	320,000	ĐBKK				
41	Lê Vũ Quỳnh Anh	Lá 4	30	8	2020	Vũ Thị Kim Cúc	2	160,000	320,000	ĐBKK				
42	Điêu Duy Trường	Lá 4	23	5	2020	Thị Bé	2	160,000	320,000	ĐBKK				
43	Điêu Phạm Vương Anh	Lá 4	9	9	2020	Thị Tiên	2	160,000	320,000	ĐBKK				
44	Thị Sam	Lá 4	26	12	2020	Thị Khê	2							